

Bản án số: 150/2020/HS-ST
Ngày 14-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Minh và ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân TP H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/20120/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số 15/2020/HSST-QĐ ngày 20/3/2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 39/2020/HSST-QĐ ngày 16/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung H, sinh ngày 31/12/1994 tại TP. H, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ 95 khu Đồn Điền, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông: (Không xác định được) và bà: Trần Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Phạm Xuân P, sinh ngày 20/6/1994, tại TP. H, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 65 khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông: Phạm Xuân H (đã chết) và bà: Bùi Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 25/6/2014, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 24/01/2017, bị can chấp hành xong hình phạt tù, ngày 24/02/2014 chấp hành xong các quyết định khác của của bản án; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Hoài N, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Tổ 6, khu 5, phường G, TP H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (không có lý do)
2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1997
Nơi cư trú: Xóm 4 xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng ninh.
Vắng mặt (không có lý do)
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Tổ 5, khu 6, phường V, TP H, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt (không có lý do)
4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.
Nơi cư trú: Tổ 22, khu 2, phường H, Tp H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân P, Trần Trung H, Lê Hoài N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ và Phạm Văn T cùng là bạn nghiện, quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 15 giờ ngày 03/12/2019, N đang ở nhà thì T, Đ và P đến chơi. Khoảng 30 phút sau thì H và T cũng đến chơi. Lúc này, H bảo N đi mua 500.000 Đ ma Ty “Đá” về sử dụng, N nói với H “Không lấy được lúc này”, P ngồi cạnh đó nói “P lấy được”. H liền đưa cho P 500.000 Đ. P cầm tiền rồi cùng T đi xe ôm đến khu vực cổng Công ty gồm thuộc phường H, T đứng ngoài chờ, P đi vào trong ngõ gấp và mua của một người đàn ông tên Lợi (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma Ty với giá 500.000 Đ. Sau khi mua được ma Ty, P và T quay về nhà N. Tại đây, P đưa gói ma Ty mua được cho H, H cầm và lấy một ít ma Ty cho vào bộ đồ sử dụng, số ma túy còn lại H để trên giường, sau đó lần lượt: H, P, T, N, T và Đ thay nhau sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 45’ cùng ngày, khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt giữ. Vật chứng thu trên giường ngủ trong nhà H 01 Túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, một chai nhựa đầy lấp trên nắp trai có gắn ống thủy tinh có bầu tròn, 01 bật lửa ga và mời tất cả 06 người về cơ quan Công an thành phố H làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 945/GĐMT ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng KT (1,5x1,5)cm thu của Phạm Xuân P và Trần Trung H là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng 0,507gam (không phải năm không bảy gam).

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSHL ngày 17/02/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Trung H và Phạm Xuân P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội Đ xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249;

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Xuân P từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội Đ xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong số 945/GĐMT ngày 09/12/2019; 01 chai nhựa có nắp, trên nắp có gắn ống thủy tinh có bầu tròn và 01 đoạn ống nhựa, 01 bật lửa ga.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H và P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội Đ xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Trung H và Phạm Xuân P đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như những bản khai tại giai đoạn điều tra và đều khẳng định việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo đều tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo, tập hợp lại thấy cơ bản có sự phù hợp nhau; phù hợp với biên bản bắt kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 03/12/2019 và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T và Lê Hoài N; bản kết luận giám định về ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội Đ xét xử đã có căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 03/12/2019, Lê Hoài N đang ở nhà thì có Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ và P đến chơi. Khoảng 30 phút sau thì Trần Trung H và Phạm Văn T cũng đến chơi (P, H, N, T, Đ và T đều là bạn quen nhau ở ngoài xã hội và thường xuyên tụ tập sử dụng ma túy). Lúc này, H bảo N đi mua 500.000 Đ ma túy “Đá” về sử dụng, N nói với H “Không lấy được lúc này”, P ngồi cạnh đó nói “P lấy được”. H liền đưa cho P 500.000 Đ. P cầm tiền rồi cùng T đi xe ôm đến khu vực cổng Công ty gốm thuộc phường H, T đứng ngoài chờ, P đi vào trong ngõ gấp và mua của một người đàn ông tên Lợi (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma Ty với giá 500.000 Đ. Sau khi mua được ma Túy, P và T quay về nhà N. Tại đây, P đưa gói

ma túy mua được cho H, H cầm và lấy một ít ma túy cho vào bộ đồ sử dụng, số ma Ty còn lại H để trên giường, sau đó lần lượt: H, P, T, N, T và Đ thay nhau sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 45' cùng ngày, khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 945/GĐMT ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng KT (1,5x1,5)cm thu của Phạm Xuân P và Trần Trung H là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng 0,507gam (không phải năm không bảy gam).

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 45 phút, ngày 03/12/2019, tại tổ 6 khu 5 phường Giếng Đáy, thành phố H, Phạm Xuân P và Trần Trung H có hành vi tàng trữ trái phép 0,507gam (không phải năm không bảy gam) chất ma túy; Loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố H, kiểm tra phát hiện bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng. Hành vi này của bị cáo Trần Trung H và Phạm Xuân P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Đối với Lê Hoài N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Đ và Phạm Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sức khỏe con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Đối với bị cáo Phạm Xuân P ngày 25/6/2014 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 24/01/2017, bị can chấp hành xong hình phạt tù của bản án trên, đến nay đã được xóa án, tuy không phải về tội phạm ma túy, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong vụ án thì bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo P, bị cáo H là người khởi xướng đưa tiền để bị cáo P mua ma túy, còn đối với bị cáo P là người mua ma túy và được bị cáo H cho sử dụng, nhưng bị cáo P lại có nhân thân xấu, nên khi quyết định hình phạt cần có mức hình phạt bằng nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội Đ xét xử xét thấy: Đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ

một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong số 945/GĐMT ngày 09/12/2019 và 01 chai nhựa có nắp, trên nắp có gắn ống thủy tinh có bầu tròn và 01 đoạn ống nhựa, 01 bật lửa ga cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung H và Phạm Xuân P phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Trung H 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân P 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong số 945/GĐMT ngày 09/12/2019 và 01 chai nhựa có nắp, trên nắp có gắn ống thủy tinh có bầu tròn và 01 đoạn ống nhựa, 01 bật lửa ga.

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 117/BB-THA ngày 20/02/2020 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Trung H và Phạm Xuân P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ